TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2019/DS-ST
Ngày: 24/4/2019
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiếu.

2. Ông Đỗ Tấn Thọ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 265/2018/TLST–DS, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Dư Q, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Tân A, xã Thạnh Ph, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã Bình Th, huyện B, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã Bình Th, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Dư Q trình bày như sau:*

Trong năm 2017, 2018, bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn L do chổ que biết đã mượn tiền anh để mua xăng dầu đi ghe cào. Đến ngày 01/10/2018, hai bên có kết nợ lại và bà H còn nợ anh số tiền 218.231.000 đồng, hẹn đến này 31/10/2018, bà H sẽ trả cho anh số nợ này nhưng không trả. Ông L là cH của bà H, việc mượn tiền này ông L cũng biết và phục vụ mục đích chung cho gia đình nên anh khởi kiện yêu cầu bà H, ông L có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền 218.231.000 đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

** Theo bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày như sau:*

Trước đây, vợ cH bà có mượn tiền anh Q để mua xăng đầu đi ghe cào. Đến ngày 01/10/2018, hai bên có kết nợ và vợ cH bà còn nợ anh Q số tiền 218.231.000 đồng. Bà đồng ý cùng ông L liên đới trả số nợ 218.231.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình hiện đang khó khăn, kinh tế không ổn định nên bà xin trả dần 03 tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả tất nợ.

Tại Tòa, anh Q không đồng ý theo yêu cầu của bà H.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B đã tống đạt hợp lệ cho ông Phan Văn L các văn bản tố tụng nhưng ông L vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Phan Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đang sinh sống tại xã Bình Th, huyện B, tỉnh T nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông L là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, giữa anh Huỳnh Dư Q, bà Nguyễn Thị H đã thống nhất số tiền vay, bà H thừa nhận còn nợ anh Q số tiền là 218.231.000 đồng. Việc hai bên giao kết hợp đồng vay có lập thành văn bản, hai bên cũng thừa nhận sự việc này, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh phù hợp với Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi mượn tiền bà H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Q theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ nên anh Q khởi kiện bà H là có cơ sở phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Việc mượn tiền của bà H, ông L để mua xăng dầu chạy ghe cào nhằm mục đích phục vụ cho cuộc sống gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L còn tồn tại nên ông L cũng phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà H trả tiền nợ cho anh Q được quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự. Vì vậy, anh Q khởi kiện yêu cầu bà H, ông L có trách nhiệm liên đới trả số nợ 218.231.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Q không yêu cầu tính lãi số tiền vay nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của anh Q được chấp nhận nên bà H, ông L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Cụ thể: 218.231.000 đồng x 5% = 10.911.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 288 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Điều 39, Điều 92, Điều 227, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Dư Q về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn L.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Huỳnh Dư Q số tiền 218.231.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Huỳnh Dư Q cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Ghi nhận sự tự nguyện anh Huỳnh Dư Q không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 10.911.500 (Mười triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho anh Huỳnh Dư Q số tiền án phí đã nộp 5.455.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí tòa án số 0020994 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Dư Q, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Phan Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Loan